

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT NHẬT**  
0380



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ  
PHẦN THỦY SẢN VIỆT NHẬT  
NĂM 2015**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**  
A59/I, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TPHCM  
Điện thoại: 84.8.7652465 - Fax: 84.8.7653275  
E-mail: info@vietnhat.com - website: www.vietnhat.com

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT NĂM 2015**

#### **I. THÔNG TIN CHUNG:**

##### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302207804
- Vốn điều lệ : 86.800.000.000 đ (Tám mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 80.230.710.000 đ (Tám mươi tỷ hai trăm ba mươi triệu bảy trăm mười ngàn đồng).
- Địa chỉ: Lô A59/I, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TPHCM, Việt Nam.
- Điện thoại: 083.7652465. Fax: 083.7653275
- Website: www.vietnhat.com.
- Mã cổ phiếu: VNH.

##### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

- Năm 2002, Việt Nhật bắt đầu đi vào sản xuất kinh doanh xuất khẩu với nhà xưởng 3.500m<sup>2</sup> và 02 dây chuyền sản xuất. Sản phẩm chủ yếu của Công ty trong giai đoạn này là bạch tuộc. Các mặt hàng xuất khẩu chỉ ở dạng nguyên liệu đã qua sơ chế, giá trị xuất khẩu còn thấp.

- Năm 2007, Việt Nhật mở rộng chế biến nhiều loại thủy hải sản như tôm, mực, cá, ghẹ, nghêu... và cũng chuyển dần sang sản xuất các sản phẩm đã chế biến, có giá trị gia tăng cao hơn. Hiện nay, Việt Nhật đã có danh mục sản phẩm chế biến lên tới gần 100 mặt hàng và phục vụ hoàn toàn cho thị trường xuất khẩu.

- Tháng 05/2007, để phát triển hoạt động kinh doanh cũng như nâng cao công tác quản lý và sản xuất, Việt Nhật tiến hành đăng ký chuyển đổi hình thức kinh doanh từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần với vốn điều lệ 25 tỷ đồng. Sau đó, Công ty huy động

thêm vốn từ các cổ đông, đổi tên mới là Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật và đăng ký vốn điều lệ mới là 86,8 tỷ đồng.

- Ngày 08/04/2010, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật (Việt Nhật) chính thức niêm yết 8.023.071 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) theo Quyết định niêm yết số 62/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc SGDCK TP.HCM cấp ngày 02/04/2010 với một số thông tin như sau:

- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mã chứng khoán: **VNH**
- Mã ISIN: **VN000000VNH8**
- Mệnh giá cổ phiếu: **10.000 đồng** (Mười nghìn đồng);
- Số lượng cổ phiếu: **8.023.071 cổ phiếu** (Tám triệu không trăm hai mươi ba nghìn không trăm bảy mươi một cổ phiếu);
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: **80.230.710.000 đồng** (Tám mươi tỷ hai trăm ba mươi triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

- Ngày 22/06/2010, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật chính thức đưa vào hoạt động Công ty TNHH Một Thành Viên Đồ Hộp Phú Nhật:

- Trụ sở chính: Ấp 10, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1100790106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 27 tháng 01 năm 2010.
- Vốn điều lệ hiện tại : 50 tỷ đồng
- Ngành nghề kinh doanh :
  - + Sản xuất thực phẩm đóng hộp.
  - + Kinh doanh Thực phẩm đóng hộp.
  - + Sản xuất chế biến thủy hải sản và thực phẩm.
  - + Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu.
  - + Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa.

- Ngày 28/08/2013 Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật ký hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của công ty tọa lạc tại địa chỉ C34/1 đường 2G Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM.

- Ngày 01/11/2013 Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật đã thông qua Đại hội cổ đông bất thường, thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật thoái vốn khỏi công ty TNHH Đồ Hộp Phú Nhật. Công ty TNHH Đồ Hộp Phú Nhật sẽ hoàn trả vốn cho công ty Việt Nhật trong thời hạn 10 năm kể từ năm 2015 và công ty Phú Nhật sẽ không còn là công ty con của công ty Việt Nhật.



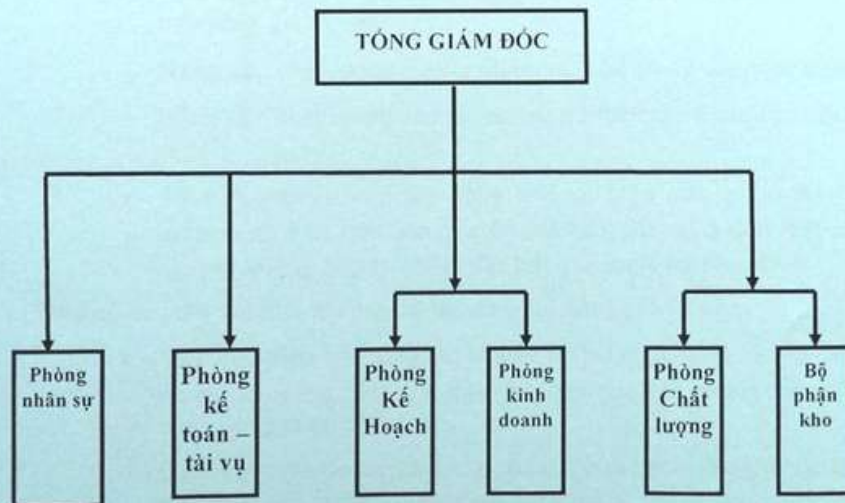
- Ngày 25/11/2013 Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật đã hoàn tất việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của công ty tọa lạc tại địa chỉ C34/1 đường 2G Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Bình Chánh, TPHCM.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Các lĩnh vực kinh doanh được cấp phép (đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 10/11/2015) của công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật tại địa chỉ kinh doanh: Lô A59/I, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TPHCM, Việt Nam bao gồm:

- Sản xuất hàng hóa thủy - hải sản và thực phẩm chế biến.
- Sản xuất hàng hóa nông - lâm sản .
- Sản xuất, mua bán bao bì (không in, tráng bao bì kim loại tại trụ sở).
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.
- Bán buôn thực phẩm.

### 4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



- **Tổng giám đốc điều hành:** do Hội đồng quản trị bầu ra thông qua Đại hội đồng cổ đông. Chịu trách nhiệm điều hành quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, định hướng mà Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị đã thông qua.

- **Các phòng ban:** Thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng chức năng giúp quản lý và thực hiện định hướng, mục tiêu của công ty.

## 5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Kinh doanh có lợi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác; tối đa hoá lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động.

- Tối đa hoá hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

- Đa dạng hoá sản phẩm và mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty có tiềm lực kinh tế mạnh.

- Chiến lược trung và dài hạn:

- Tìm kiếm nguồn tài chính vững mạnh đẩy mạnh kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng giá trị cao.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng công tác quản lý.

- Nâng tầm chất lượng sản phẩm, tạo ưu thế cạnh tranh với mặt hàng của nước ngoài.

- Sử dụng nguồn vốn lưu động hợp lý, hiệu quả, giảm lãi vay ngân hàng, giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu, cắt giảm đến mức tối thiểu những chi phí không hợp lý nhằm đạt kết quả kinh doanh cao.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Tích cực tham gia công tác xã hội, hỗ trợ cộng đồng. Nâng cao nhận thức của nhân viên cũng như tình nguyện tham gia các phong trào kết nối và hỗ trợ cộng đồng cùng phát triển.

- Cải thiện môi trường làm việc, tuân thủ các hoạt động thuộc hệ thống an toàn sức khỏe môi trường cho người lao động.

- Tuân thủ nguyên tắc an toàn vệ sinh môi trường trong công tác sản xuất. Cũng như các yêu cầu cần thiết theo hệ thống ISO của thế giới.

- Luôn tuân thủ nguyên tắc tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất.

## 6. Các rủi ro:



Mỗi thành công cũng như thất bại, mỗi khó khăn, thử thách trải qua trong năm 2015 đúc kết thành bài học kinh nghiệm quý báu giúp công ty ngăn ngừa mọi rủi ro trong tương lai:

- Đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động sẵn có sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh (khi công ty không thể tiếp cận được nguồn vốn vay ngân hàng do thắt chặt tín dụng, tăng lãi suất cho vay), không để tình trạng giao hàng trễ.
- Cải thiện trình độ cũng như nâng cao tay nghề cho người lao động để đáp ứng nhu cầu sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng cao. Không để tình trạng chảy máu chất xám và nguồn nhân lực tốt của công ty.
- Tìm hiểu kỹ thị trường, khách hàng xuất khẩu nhất là đối với thị trường, khách hàng mới.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

### I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2015 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là: 10.914.414.796 đ. Giảm so với năm 2014 là : 17.681.111.066 đ. Do công ty không còn sản xuất, chủ lực kinh doanh thương mại, đơn hàng xuất khẩu ngày một ít hơn, doanh thu xuất khẩu giảm trong khi công ty vẫn còn tiếp tục gánh chịu những chi phí như lãi vay ngân hàng, chi phí lưu giữ và quản lý hàng tồn kho trong thời gian chờ bán. Chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho vẫn phải phát sinh. Dẫn đến lỗ hoạt động kinh doanh.

So với năm 2014:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2015: 10.914.414.796 đ, so với năm 2014 là: 17.681.111.066 đ, giảm : 6.766.696.270 đ.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2015: (6.996.814.057) đ, so với năm 2014: (41.524.926.275) đ, tăng 35.528.112.218 đ .
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015: (6.996.814.057) đ, so với năm 2014: (43.538.682.216) đ, tăng 36.541.868.159 đ.

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TIÊU THỤ SẢN LƯƠNG NĂM 2015 :

#### Sản xuất kinh doanh

Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2015	Kế hoạch Năm 2015	Thực hiện so với KH (%)
Hàng Đông Lạnh và đóng hộp	tấn	156	833	18,73
<b>Tổng cộng</b>	<b>Tấn</b>	<b>156</b>	<b>833</b>	

## THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DOANH THU NĂM 2015

### Sản xuất kinh doanh

Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2015	Kế hoạch Năm 2014	Thực hiện so với KH (%)
Hàng Đông Lạnh và đóng hộp	VNĐ	10.914.414.796	60.000.000.000	18,19
<b>Tổng cộng</b>	<b>VNĐ</b>	<b>10.914.414.796</b>	<b>60.000.000.000</b>	

## THỰC HIỆN KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỐ TỨC NĂM 2015

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2015	Kế hoạch Năm 2015	Thực hiện so với KH (%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(6.996)	4.500	-155,47
Chia cổ tức	%		4	

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### - Danh sách ban điều hành

STT	Họ Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Nhựt	Tổng giám đốc
2	Trần Quang Minh	Tổng giám đốc
3	Trần Công Thơ	Kế Toán Trưởng

### 2.1 Ban Tổng Giám Đốc

#### 2.1.1 Ông Nguyễn Văn Nhựt:

- > Họ và tên : Nguyễn Văn Nhựt
- > Số CMND : 024804114
- > Giới tính : Nam
- > Ngày tháng năm sinh : 1958
- > Nơi sinh : Long An
- > Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long An
- Địa chỉ thường trú : 149X/23 Tô Hiến Thành, F. 13, Q. 10, TP, HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 37652465
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Quản lý Kinh tế
- Quá trình công tác :
  - 1983 – 2002 : Giám đốc Công ty Thủy sản Cần Giuộc
  - 2002 – 2007 : Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
  - 2007 – nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật.
  - 2008– nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay: **Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật**
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ đến 18/03/2015: 52.299 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan:
  - ◆ Trần Thị Thúy Vợ 0 cổ phần
  - ◆ Nguyễn Văn Triển Con 0 cổ phần
  - ◆ Nguyễn Văn Báu Em ruột 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHĐCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

#### **2.1.2 Ông Trần Quang Minh:**

- Họ và tên : Trần Quang Minh
- Số CMND : 023818995
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/05/1954



- Nơi sinh : Tân Trụ, Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tân Trụ, Long An
- Địa chỉ thường trú : 277 Bình Đông, P14,Q8, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 37652465
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân ngoại ngữ.
- Quá trình công tác :
  - 1985 – 1990 : Trưởng phòng XNK Công ty thủy sản Vinases
  - 2001 – 2006 : Giám đốc XNK Thủy Sản Việt Nhật.
  - 2010 – 2015 : Giám đốc công ty Đông Ánh Dương
  - 2015– nay : Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật
- Chức vụ hiện nay: **Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật**
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ đến 18/3/2015: 0 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHĐCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

### **2.2 Kế toán trưởng:**

- Họ và tên : Trần Công Thơ
- Số CMND : 024873240
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/12/1952
- Nơi sinh : Xã đông sơn, Huyện Đông Hưng, T.Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- > Quê quán : Xã đông sơn, Huyện Đông Hưng, T.Thái Bình
- > Địa chỉ thường trú : 168, Đường số 2, P.Bình Hưng hoá B, Q. Bình Tân, TP.HCM
- > Số điện thoại liên lạc : 01672509245
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Đại học Kế toán do Trường Đại học tài chính kế toán cấp.

Chứng chỉ Giám đốc tài chính do Viện Kế toán quản trị doanh nghiệp cấp

Chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000 do Trung tâm QUATEST 3 cấp

- > Quá trình công tác :
  - 1982 - 2000 : Phó phòng kế toán Công ty Than Cao Sơn
  - 2001 – đến nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật.
- > Chức vụ hiện nay: **Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật**
- > Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- > Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan:
  - ◆ Trần Công Thành: Con 04 cổ phần
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- > Thù lao và các khoản lợi ích khác: tiền lương do Tổng Giám đốc quyết định.
- > Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- > Hành vi vi phạm pháp luật: không có

### **2.3 Những thay đổi trong Ban điều hành:**

- Ngày Ngày 31/10/2015 Công ty Việt Nhật nhận được đơn xin từ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Ông Nguyễn Văn Nhựt. Hội đồng quản trị đã họp và ra Nghị quyết Hội đồng quản trị số 43/15/NQ-HĐQT ngày 31/10/2015 về việc chấp thuận Tổng Giám Đốc hiện tại là Ông Nguyễn Văn Nhựt xin từ nhiệm chức vụ Tổng giám

điều hành công ty vì lý do sức khỏe. Và ông Nguyễn Văn Nhật sẽ không còn giữ chức vụ Tổng Giám Đốc kể từ ngày 31/10/2015.

Bên cạnh đó, vì nhu cầu công việc cần có người quản lý cũng như giám sát công ty. Vì vậy Hội đồng quản trị đã họp và ra nghị quyết số 46/15/NQ-HĐQT ngày 02/11/2015 về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc mới là ông Trần Quang Minh kể từ ngày 02/11/2015.

#### **2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên, các chính sách đối với người lao động:**

- Số lượng cán bộ công nhân viên bình quân đến tháng 04 năm 2015: 10 người.
- Số lượng cán bộ công nhân viên bình quân đến hiện tại: 10 người.
- Thu nhập bình quân: 4.500.000 đồng/tháng
- Công ty có trợ cấp thăm hỏi ốm đau, thai sản, Bảo hiểm Xã Hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp...

### **3. Tình hình đầu tư vào công ty liên kết: (không có)**

### **4. Tình hình tài chính:**

#### **a/ Tình hình tài chính:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>% tăng giảm</b>
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	68.691	83.158	-17,40
Doanh thu thuần	Triệu đồng	10.914	17.681	-38,27
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	-6.966	-40.958	17,08
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-30	-567	5,29
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-6.996	-41.525	16,85
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-6.996	-43.539	16,07
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	đồng	-872	-5427	16,07

#### **b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**



Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2014	Ghi chú
<b>1. Chi tiêu về khả năng thanh toán</b>	<b>Đơn vị</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,96	2,08	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ-Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,99	0,82	
<b>2. Chi tiêu về cơ cấu vốn</b>	<b>Đơn vị</b>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,53	0,53	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,15	1,14	
<b>3. Chi tiêu về năng lực hoạt động</b>	<b>Đơn vị</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Lần	0,54	1,51	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,16	0,21	
<b>4. Chi tiêu về khả năng sinh lời:</b>				
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-64,10	-246,25	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-21,94	-111,95	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-10,20	-52,36	
+ Hệ số từ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	%	-63,83	-231,65	

\* Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015 của năm báo cáo

- Vốn chủ sở hữu: 31.896.295.135 đồng

- **Vốn cổ đông:** 80.230.710.000 đồng

Trong đó: + **Vốn góp của 3 cổ đông sáng lập** 522.990.000 đồng  
+ **Vốn góp của các cổ đông khác** 79.707.720.000 đồng

- **Tổng số cổ phiếu theo từng loại:**

+ **Cổ phiếu thường** 8.023.071

+ **Cổ phiếu ưu đãi:** không có

- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:**

+ **Cổ phiếu phổ thông** 8.023.071

+ **Cổ phiếu ưu đãi:** không có

- **Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành** 10.000 VND.

- **Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn:** -872 đồng.

#### **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a/ Cổ phần:** Tổng số cổ phần hiện đang lưu hành là 8.023.071 cổ phần. Trong đó tự do chuyển nhượng là 8.023.071 cổ phần,

**b/ Cơ cấu cổ đông:**

- *Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên cổ phần hiện đang lưu hành:* không có

- *Còn lại cổ đông sở hữu dưới 5% cổ phần hiện đang lưu hành chiếm tỷ lệ 100% tương ứng sở hữu 8.023.071 cổ phần.*

- *Cổ đông nước ngoài:*

Stt	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	FUKUSHIMA NOBUO			9440	0.117661
2	Fukui Takakazu			1000	0.012464
3	GUO WENGUAN			10	0.000125
4	ITO HIROSHI			1000	0.012464
5	Matsumaru Ko			2800	0.034899
6	Nishizawa Teruaki			10	0.000125
7	Tamura Masatoshi			2220	0.02767
8	AIZAWA SECURITIES CO.,LTD			31000	0.386386
9	NEW-S SECURITIES CO., LTD.			2370	0.02954
10	SBI SECURITIES CO.,LTD.			7760	0.096721
<b>TỔNG CỘNG:</b>				<b>57610</b>	<b>0.718</b>



- Cổ đông tổ chức :

Stt	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	AIZAWA SECURITIES CO.,LTD		1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	31000	0.386386
2	NEW-S SECURITIES CO., LTD.		EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	2370	0.02954
3	SBI SECURITIES CO.,LTD.		6-1 ROPPONGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN	7760	0.096721
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>41.130</b>	<b>0.513 %</b>

### III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 :

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Tổng giá trị tài sản	68.691.773.952	83.158.109.097
2	Doanh thu thuần	10.914.414.796	17.681.111.066
3	Lợi nhuận trước thuế	(6.996.814.057)	(41.524.926.275)
4	Lợi nhuận sau thuế	(6.996.814.057)	(43.538.682.216)
5	Tỷ lệ chia cổ tức	-872	(5427)

- Đánh giá :

- Trong năm 2015, chúng ta thấy rằng nhiều tín hiệu khả quan đã bắt đầu xuất hiện trong tổng quan toàn ngành kinh tế Việt Nam. Kết thúc năm 2015 có nhiều ghi nhận tích cực về các chỉ số kinh tế vĩ mô như lạm phát được kiểm chế, chỉ số giá tăng thấp, chính sách lãi suất được điều chỉnh theo hướng giảm dần. Tháng 12/2015, giá trị XK thủy sản chính ngạch của cả nước đạt 527,26 triệu USD, giảm 16,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm XK 6,57 tỷ USD, giảm 16,1% so với cùng kỳ năm 2014. Hàng thủy sản của Việt Nam xuất khẩu sang khoảng 50 thị trường trên thế giới, những thị trường chính đóng góp vào sự tăng trưởng về kim ngạch trong năm qua gồm: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Canada, Đức, Australia ... Trong đó, Hoa Kỳ là thị trường tiêu thụ lớn nhất của mặt hàng thủy sản của Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong năm 2015 chỉ đạt 1,32 tỷ USD, giảm 23,2% so với năm ngoái. Bên cạnh đó các thị trường khác cũng giảm dần từ Đức, Hà Lan, Italia và Pháp. Kinh ngạch xuất khẩu giảm bình quân 20% so với cùng kỳ. Thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc vốn là thị trường chiến lược của đại đa số công ty Thủy sản tại Việt Nam nhưng vẫn kinh ngạch xuất



khẩu vẫn giảm. Chỉ có một vài thị trường như Anh, Trung Quốc và Hồng Kông và thị trường trong khối ASEAN thì kinh ngạch xuất khẩu có phần tăng nhẹ.

- Năm 2015 cũng là năm có nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn phải giải thể hoặc ngừng hoạt động. Số doanh nghiệp gặp khó khăn buộc phải tạm ngừng hoạt động trong năm là 71391 doanh nghiệp, tăng 22.4% so với cùng kỳ năm trước. Trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu thủy sản, không ít những doanh nghiệp “lúng lẫ” một thời của thủy sản Việt Nam phải hoạt động cầm chừng hay đóng cửa, thậm chí nhiều doanh nghiệp “còn xác nhưng mất hồn”... Mặc dù lãi suất ngân hàng cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp được điều chỉnh giảm mạnh xuống dưới 10%, nhưng do tình trạng nợ xấu chưa được cải thiện, ngân hàng hạn chế rủi ro cho vay, nên vốn không thể đến tay doanh nghiệp đang thực sự cần, đặc biệt những doanh nghiệp đang gặp khó khăn thì việc chạm đến nguồn vốn vẫn còn là một chuyện xa vời.

- Khó khăn nối tiếp từ những năm trước và chồng chất trong năm qua nên mặc dù đã có nhiều cố gắng và nỗ lực nhưng Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật đã đi qua năm 2015 không mấy dễ dàng. Công ty không có đơn hàng xuất khẩu làm cho lợi nhuận không có. Chi phí duy trì kho bãi, nhân viên, trả lãi xuất ngân hàng làm cho công ty phải gánh một khoản chi phí khá lớn. Bên cạnh đó, dù đã cắt giảm nhân sự, cơ cấu lại bộ phận quản lý nhưng chi phí quản lý như thuê văn phòng, kho bãi, trả lương cho người lao động vẫn ảnh hưởng đến lợi nhuận công ty.. Đó là lý do doanh thu năm 2015 Công ty chỉ đạt 10 tỷ đồng, giảm hơn 50% so với cùng kỳ năm ngoài.

## **2. Tình Hình Tài Chính**

### **a. Tình hình tài sản:**

Năm 2015 công ty trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi dự phòng giảm giá hàng tồn kho: (2.159.410.008) đ,

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2015 còn: 68.691.773.952 đ.

### **b. Tình hình nợ phải trả:**

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2015 là : 36.795.478.817 đ. Trong đó:

- Vay ngắn hạn ngân hàng là: 15.469.566.693 đ. Và vay dài hạn 14.931.000.000đ

Các khoản vay trong năm 2015 cũng chịu lãi suất cao trên 10%/năm đối với các khoản vay VND và 5%/năm đối với các khoản vay USD.

- Phải trả người bán là: 2.913.068.004 đ. Đây là số phải trả phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường.

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 406.970.384 đ.

- Phải trả người lao động: 22.788.225 đ.

- Chi phí phải trả: 2.992.286.211 đ.

- Các khoản phải trả, phải nộp khác: 59.799.300 đ.

## **3. Những Cải Tiến Về Cơ Cấu Tổ Chức, Chính Sách, Quản Lý:**

### **3.1/ Về tiếp thị và bán hàng:**

- Cắt giảm những hoạt động tiếp thị tốn kém chi phí, không mang lại hiệu quả.

- Cắt giảm những dòng sản phẩm không còn hiệu quả cao trong thời kỳ kinh tế khó khăn.

3.2/ Thị trường và khách hàng:

- Duy trì quan hệ hợp tác với các khách hàng chiến lược của công ty ở các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Ai Cập, Tunisia...

- Mở rộng và thiết lập được quan hệ hợp tác với các khách hàng mới và ở các thị trường mới như: Angola, Đài Loan, Libya...

- Mở rộng thị trường xuất khẩu các mặt hàng mang lại hiệu quả cao hơn như Cá Đóng Hộp, nông sản.

3.3/ Về chất lượng sản phẩm:

- Duy trì quản lý tốt chất lượng sản phẩm.

- Tập trung vào những sản phẩm xuất xâu trước đây là thế mạnh của công ty.

3.4/ Về tổ chức nhân sự:

- Cắt giảm nhân sự gián tiếp nhằm giảm chi phí

- Cơ cấu lại bộ máy quản lý và lực lượng nhân sự tinh giản, hiệu quả.

3.5/ Về kế toán tài chính:

- Rà soát và cắt giảm các loại chi phí không cần thiết, thực hành tiết kiệm để giảm giá thành các sản phẩm đầu ra. Giải quyết hàng tồn kho.

**4. Kế Hoạch Phát Triển Trong Tương Lai :**

- Thực hiện đầy đủ Nghị Quyết của Đại Hội Cổ Đông, các chủ trương, chiến lược và kế hoạch của Hội Đồng Quản Trị.

- Phát triển lĩnh vực kinh doanh thương mại đa dạng các mặt hàng. Nhưng cần chú trọng hơn vào những mặt hàng mà công ty đã có sẵn lợi thế về thị trường, khách hàng như : cá đóng hộp, thủy sản đông lạnh, nông sản. Tùy theo tình hình thực tế, có thể thực hiện hoạt động sản xuất gia công để nâng cao năng lực cạnh tranh về giá cả, nhưng giảm được các chi phí quản lý thường ngày.

- Duy trì và phát triển thị phần ở các thị trường truyền thống đồng thời mở rộng thêm nhiều thị trường mới.

- Xúc tiến quá trình hợp tác với đối tác Nhật Bản để nhanh chóng hợp tác đầu tư xây dựng xí nghiệp sản xuất bột nêm tại KCN Phú An Thạnh – Long An.

- Kêu gọi sự đồng tâm, hiệp lực và sự nỗ lực hết sức của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty để khắc phục những khó khăn hiện tại và đạt được các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2016 như sau :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2016
1	Tổng doanh thu	VND	60.000.000.000
2	Tổng sản lượng	Tấn	833
3	Lợi nhuận sau thuế	VND	4.500.000.000
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### 1. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Khép lại năm 2015, chúng ta thấy rằng đây là một năm đầy biến động đối với công ty. Trong năm 2015 chúng ta đã chuyển sang mô hình kinh doanh thương mại. Một



mô hình kinh doanh khá mới mẻ so với công ty, một thành viên mới trong khối thị trường đã được hình thành rất lâu. Chúng ta không thể nào tránh khỏi sự cạnh tranh của những công ty thương mại khác với một thành tích dày dặn kinh nghiệm. Họ là những người tiên phong đi trước và gặt hái được nhiều thành công, chúng ta là những người mới, đi sau do đó mọi thứ còn mới mẻ và bỏ ngõ.

Năm 2015 cũng là năm có rất nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn phải giải thể hoặc ngừng hoạt động. Trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu thủy sản, không ít những doanh nghiệp “lúng lẫ” một thời của thủy sản Việt Nam phải hoạt động cầm chừng hay đóng cửa, thậm chí nhiều doanh nghiệp “còn xác nhưng mất hồn”... Mặc dù lãi suất ngân hàng cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp được điều chỉnh giảm mạnh xuống dưới 10%, nhưng do tình trạng nợ xấu chưa được cải thiện, ngân hàng hạn chế rủi ro cho vay, nên vốn không thể đến tay doanh nghiệp đang thực sự cần, đặc biệt những doanh nghiệp đang gặp khó khăn thì việc chạm đến nguồn vốn vẫn còn là một chuyện xa vời.

- Là một doanh nghiệp đã từng hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, chế biến và xuất khẩu thủy sản, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật đã không thể tránh khỏi những hệ lụy của tình hình kinh tế như trên. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty đã không đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra xuất phát từ những thuận lợi và khó khăn như sau

**a. Thuận lợi :**

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên đầy tâm huyết không ngại khó khăn, thách thức luôn đồng hành và gắn bó với Công ty.

**b. Khó khăn :**

- Ngân hàng siết chặt tín dụng, giảm hạn mức, công ty không đủ vốn xoay sở cho hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại, giao hàng trễ hạn, khách hàng từ chối nhận hàng, phải giảm giá bán dẫn đến thua lỗ.
- Bị ảnh hưởng của tình hình kinh tế khó khăn, nhiều doanh nghiệp cùng ngành phá sản, ngừng hoạt động, đóng cửa hoặc mất khả năng thanh toán, nhiều ngân hàng tìm cách rút vốn hoặc ngăn ngại giao dịch với Công ty, ngay cả thương lái cũng ngại bán nguyên liệu cho nhà máy, khó khăn lại chồng chất lên khó khăn.
- Quá trình chuyển sang mô hình kinh doanh thương mại gặp nhiều khó khăn trong khâu tiếp cận những khách hàng mới, khách hàng tìm năng.



- Lãi suất ngân hàng quá cao, trong khi giá bán đầu ra không thể tăng theo, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn trở ngại và không có hiệu quả.
- Giải quyết hàng tồn kho lâu ngày, giá rẻ dẫn đến những khoản lỗ lớn.

Có thể nói, trong năm 2015 Công ty gặp ít thuận lợi, nhưng nhiều khó khăn nên hoạt động sản xuất kinh doanh không đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Mặc dù, doanh thu năm 2015 giảm -38.27% so với năm 2014 kết quả kinh doanh vẫn bị lỗ. Khoản lỗ này đã giảm đáng kể so với năm 2014 nhưng nó cũng cho thấy tình hình công ty cũng có nhiều cố gắng, khắc phục và có hướng phát triển cho năm 2016.

## **2. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị Về Hoạt Động của Ban Tổng Giám Đốc Công Ty.**

Hội Đồng Quản Trị thường xuyên chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và có đánh giá như sau :

- Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện đầy đủ Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông, các chủ trương, chiến lược và kế hoạch của Hội Đồng Quản Trị đề ra.
- Chủ động, linh hoạt và nhạy bén trong công tác tổ chức và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh thường ngày.
- Kịp thời báo cáo với Hội Đồng Quản Trị những khó khăn, vướng mắc để cùng trao đổi, thảo luận và tìm ra hướng khắc phục, giải quyết sớm nhất.
- Luôn rà soát và cắt giảm các chi phí không cần thiết trong tình hình kinh tế khó khăn.
- Dự báo chính xác và phản ứng kịp thời với những khó khăn ở thị trường đầu ra, từ đó không ngừng triển khai việc mở rộng thị trường, khách hàng, cơ cấu lại các dòng sản phẩm, tập trung vào những sản phẩm thế mạnh của công ty để duy trì nguồn khách hàng và đảm bảo đầu ra ổn định.
- Gặp vướng mắc về vấn đề tài chính nên đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách trong hoạt động sản xuất kinh doanh, không đáp ứng kịp đơn hàng, giao hàng trễ hạn nên không đạt được các kế hoạch chỉ tiêu đã đề ra.

## **3. Các Kế Hoạch, Định Hướng Của Hội Đồng Quản Trị:**

- Mở rộng hương kinh doanh thương mại an toàn và hiệu quả. Kinh doanh thương mại đa dạng hóa ngành hàng bao gồm mua bán nông – lâm – thủy – hải sản và thực phẩm chế biến.
- Định hướng duy trì tốt quan hệ hợp tác với các khách hàng truyền thống, khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng của Công ty. Không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Định hướng Ban Điều Hành Công ty không ngừng học hỏi, nghiên cứu các sản phẩm mới phù hợp với thị trường, thị hiếu tiêu dùng, điều kiện kinh tế và mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Định hướng giảm thiểu các chi phí trong mọi hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội Đồng Quản Trị:

#### a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Điều hành công ty
1	Nguyễn Văn Nhựt	Chủ tịch HĐQT	52 299	Từ nhiệm chức danh Tổng giám đốc 10/2016
3	Hồ Minh Kha	Thành viên HĐQT	0	
4	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT	0	
5	Trần Thị Xuân Đào	Thành viên HĐQT	1 400	Không
6	Trần Công Thơ	Thành viên HĐQT	0	Kế Toán Trưởng

#### 1. Bà Trần Thị Xuân Đào

- > Họ Và Tên : Trần Thị Xuân Đào
- > Số CMND : 301185147
- > Giới tính : Nữ
- > Ngày tháng năm sinh : 1985
- > Nơi sinh : Long An
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh



- > Quê quán : Thủ Thừa, Long An
- > Địa chỉ thường trú : Mỹ Lạc, Thủ Thừa, Long An
- > Số điện thoại liên lạc : 072 3636258
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán (Đại Học Công Nghiệp TP.HCM)
- > Quá trình công tác :
  - 2007 – 2010: Nhân viên kế toán công ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật
  - 2010 – đến nay : Kế toán Trưởng công ty TNHH Đồ Hộp Phú Nhật
- > Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- > Số cổ phần nắm giữ: 1483 cổ phiếu
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- > Thù lao và các khoản lợi ích khác: không có
- > Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- > Hành vi vi phạm pháp luật: không có

## 2. Ông Hồ Minh Kha

- > Họ và Tên : Hồ Minh Kha
- > Số CMND : 301 081 691
- > Giới tính : Nam
- > Ngày tháng năm sinh : 06/02/1982
- > Nơi sinh : Long An
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Phước Lại – Cần Giuộc - Long An
- > Địa chỉ thường trú : Ấp Tân Thanh A, Xã Phước Lại, Cần Giuộc, Long An.
- > Số điện thoại liên lạc : 0903310116
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Trung cấp cơ điện lạnh.
- > Quá trình công tác :

- 2004 - 2011 : Nhân viên phòng kinh doanh-xuất nhập khẩu Công ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật.
- 2012 – 2015 : Phó phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHĐCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

### 3. Ông Nguyễn Thanh Phong

- Họ và Tên : Nguyễn Thanh Phong
- Số CMND : 331653972
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/10/1991
- Nơi sinh : Vĩnh Long
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thành Nhân-Thành Lợi, Bình Tân, Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú : Thành Nhân- Xã Thành Lợi, Huyện Bình Tân, Vĩnh Long
- Số điện thoại liên lạc : 08 3765 2465
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh doanh quốc tế
- Quá trình công tác :
  - 2013 - 2014 : Nhân viên kinh doanh-công ty DTgenta
  - 2014 – nay : Phó giám đốc phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có



- > Các khoản nợ đối với Công ty: không có
  - > Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHĐCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
  - > Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
  - > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

**b/ Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị:** không có.

**c/ Hoạt động của Hội đồng Quản trị:** họp 07 buổi

- Xây dựng, thảo luận và thống nhất kế hoạch hoạt động kinh doanh 2015 trình đại hội cổ đông thường niên 2015.
- Tổ chức thành công Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2015 vào ngày 22/06/2015
- Họp tổng kết tình hình hoạt động kinh doanh cả công ty 6 tháng cuối năm 2015 và bản vẽ kế hoạch cho năm 2016.
- Họp triển khai công tác báo cáo tài chính soát xét năm 2015.
- Các thành viên họp tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh năm 2015 của công ty Việt Nhật.
- Họp xét thi đua, khen thưởng cho cán bộ công nhân viên đạt chỉ tiêu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015.
- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm 2015 và đưa ra định hướng hoạt động cho năm 2016 nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cùng với xu thế hội nhập thế giới trong giai đoạn mới.

**d/ Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị cổ chứng chỉ đào tạo về**

**Quản trị công ty:** không có.

## 2. Ban kiểm soát:

**a/ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành công ty
1	Lê Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS.	không
2	Nguyễn Thành Kiệt	Thành viên BKS	không
3	Kiều Thị Nguyễn Tuyết	Thành viên BKS	không

**Bà Kiều Thị Nguyễn Tuyết**

- > Họ và tên : Kiều Thị Nguyễn Tuyết
- > Số CMND : 300841205
- > Giới tính : Nữ
- > Ngày tháng năm sinh : 1977

- > Nơi sinh : Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Ấp Bình Khương, Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An
- > Địa chỉ thường trú : Ấp Bình Khương, Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An
- > Số điện thoại liên lạc : (08) 3.7653.276
- > Trình độ văn hoá : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Thủy sản (ĐH Thủy sản Nha Trang)  
Chứng chỉ Quản lý Chất lượng HACCP do NAFIQAD cấp
- > Quá trình công tác:
  - 2000 – 2002 : Kế toán Tổng hợp Công ty Cổ phần Đông Dương
  - 2002 – 2007 : Nhân viên Lao động Tiền lương Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập Khẩu Việt Nhật.
  - 2007 – nay : Nhân viên Lao động Tiền lương Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
  - 2008 – nay : Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- > Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS kiêm Nhân viên Lao động Tiền lương Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật
- > Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần.
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- > Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- > Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- > Hành vi vi phạm pháp luật: không có

**Bà Lê Thị Thúy Hằng**

- > Tên : Lê Thị Thúy Hằng
- > Số CMND : 301071110
- > Giới tính : Nữ
- > Ngày tháng năm sinh : 1983
- > Nơi sinh : Long An
- > Quốc tịch : Việt Nam



- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bến Lức , Long An
- Địa chỉ thường trú : Phước Lý , Cần Giuộc , Long An
- Số điện thoại liên lạc : 072 3636258
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán ( Đại học Gia Định )
- Quá trình công tác :
  - 2007 – 2010: Nhân viên kế toán công ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật
  - 2010 – đến nay : Nhân viên kế toán công ty TNHH Đồ Hộp Phú Nhật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ: không có
- Số cổ phần của những người có liên quan:
 

Nguyễn Đức Lễ	Chồng	18710 cổ phần
---------------	-------	---------------
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

**Ông Nguyễn Thành Kiệt**

- Họ và Tên : Nguyễn Thành Kiệt
- Số CMND : 300951709
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/01/1979
- Nơi sinh : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long Hòa - Cần Đước- Long An
- Địa chỉ thường trú : 331 tỉnh lộ 826 Long hòa – Cần Đước – Long An
- Số điện thoại liên lạc : 0918010659
- Trình độ văn hóa : 12/12

- > Trình độ chuyên môn : Cử nhân cao đẳng chuyên ngành Quản trị Kinh doanh-Thương mại quốc tế.( Trường cao đẳng kinh tế đối ngoại cấp)
- > Quá trình công tác :
  - 2001-2009 : Nhân viên phòng kinh doanh-xuất nhập khẩu Công ty Sản xuất thương mại Đông Dương Quận 5. TPHCM
  - 2009 – 2011 : Nhân viên Xuất nhập khẩu Công ty TNHH Footwear Jia Hsin Long An.
  - 2011 – nay : Nhân viên phòng kế hoạch–kinh doanh công ty TNHH Đồ hộp Phú Nhật
- > Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- > Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- > Thù lao và các khoản lợi ích khác: do ĐHCĐ hàng năm quyết định mức thù lao
- > Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không có
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không có
- > Hành vi vi phạm pháp luật: không có

**b/ Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban Kiểm Soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2015 như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, giám sát việc tuân thủ nghị quyết đại hội Cổ đông năm 2015 .
- Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị , Ban Tổng Giám đốc , kiểm tra việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm 2015 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Trao đổi và xem xét cùng Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về kế hoạch khắc phục trước diễn biến khó khăn và phức tạp của kinh tế thế giới và trong nước ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Rà soát các quy định, quy chế nội bộ của Công ty nhằm đưa ra các kiến nghị bổ sung phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo chấp hành đúng nguyên tắc luật pháp hiện hành.



- Kiểm tra giám sát các báo cáo Tài chính hàng quý, bán niên nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.
- Kiểm soát trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ công ty.
- Giám sát thực hiện chế độ công bố thông tin của Công ty Niêm yết theo quy định.

**3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành:**

**a/ Lương, thưởng, thù lao:**

- Tổng mức thù lao của hội đồng quản trị năm 2015 là: 102.000.000 đồng
- Tổng mức thù lao của ban Kiểm soát năm 2015 là: 31.200.000 đồng
- Mức lương Tổng Giám đốc 2015: 107.447.000 đồng.

**b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có**

**c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có**

**d/ Việc thực hiện các quy định về Quản trị công ty:**

**Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:**

- Triển khai chương trình cải tiến hệ thống quản trị Công ty theo kế hoạch chiến lược đã được Hội đồng quản trị thông qua. Tăng số lần họp Hội Đồng Quản Trị trong năm nhằm giám sát, quản lý chặt chẽ hoạt động của ban Tổng Giám Đốc, nhằm đưa ra những giải pháp hiệu quả, kịp thời, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán:** phụ lục đính kèm.

**2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán:** theo quy định của pháp luật về kế toán được thể hiện trong phần phụ lục đính kèm.

***Kiểm toán độc lập :***

Tổ chức độc lập chịu trách nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty là: CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Quận 1, TP HCM

Điện thoại: (84-8) 3827 5026 Fax: (84-8) 3827 5027

Website: www.horwathdtl.com

E-mail: dtlco@horwathdtl.com.vn

(Chi tiết và ý kiến trong phụ lục đính kèm)

**Kiểm toán nội bộ**

- Ý kiến kiểm toán nội bộ

- + Sổ sách kế toán ghi chép rõ ràng, minh bạch, tạo sự thuận lợi cho công tác báo cáo tài chính và kiểm toán.
- + Thực hiện đầy đủ và tuân thủ nghiêm túc các quy định về Tài chính – kế toán theo quy định của Nhà nước.
- + Thực hiện chế độ báo cáo kế toán theo hệ thống kế toán quản trị của công ty.
- + Việc lựa chọn Công ty kiểm toán đúng với Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2015.
- + Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN NHỰT





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015**



## MỤC LỤC

---

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 02
Báo cáo kiểm toán độc lập	03 - 04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	08
Thuyết minh báo cáo tài chính	09 - 27

5231  
CÔNG  
CHÍNH  
KIỂM  
D.  
T.P



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### 1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006673 ngày 10 tháng 05 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 10 tháng 11 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô A59/1 Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 86.800.000.000 đồng.

### 2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Nguyễn Văn Nhật	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên
Ông Hồ Minh Kha	Thành viên
Bà Trần Thị Xuân Đào	Thành viên
Ông Trần Công Thơ	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Trần Quang Minh	Tổng Giám đốc

### 3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

#### 4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

#### 5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THỦY HẢI SẢN  
VIỆT NHẬT

TRẦN QUANG MINH



Số: 16.107/BCKT-DTL

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Thành viên Hội đồng Quản trị  
Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ HẢI SẢN VIỆT NHẬT

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công Ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 03 năm 2016 từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD  
AUDIT | TAX | CONSULTING

**Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Thủy Hải Sản Việt Nhật vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

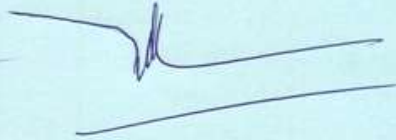
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐẶNG XUÂN CẢNH**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0067-2013-026-1

**KIỂM TOÁN VIÊN**



**LỘ NGUYỄN THÚY PHƯỢNG**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 1191-2013-026-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>42.749.909.039</b>	<b>56.830.564.184</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>44.157.649</b>	<b>488.315.759</b>
1. Tiền	111	5.1	44.157.649	488.315.759
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>21.572.131.225</b>	<b>22.630.809.127</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	15.372.160.481	4.534.109.957
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		119.166.520	67.953.500
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.3	8.097.566.381	19.606.971.541
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	341.150.409	330.950.409
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(2.357.912.566)	(1.909.176.280)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.6	<b>21.117.918.925</b>	<b>33.711.439.298</b>
1. Hàng tồn kho	141		23.125.249.182	34.008.095.833
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.007.330.257)	(296.656.535)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>15.701.240</b>	-
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		15.701.240	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>25.941.864.913</b>	<b>26.327.544.913</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>31.684.322</b>	<b>31.684.322</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	31.684.322	31.684.322
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>25.910.180.591</b>	<b>26.295.860.591</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	6.608.680.591	6.994.360.591
- Nguyên giá	222		8.959.869.591	8.959.869.591
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.351.189.000)	(1.965.509.000)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	19.301.500.000	19.301.500.000
- Nguyên giá	228		19.301.500.000	19.301.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>68.691.773.952</b>	<b>83.158.109.097</b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Mẫu số B 01 - DN

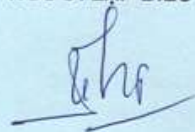
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>36.795.478.817</b>	<b>44.265.031.319</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>21.864.478.817</b>	<b>27.294.031.319</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	2.913.068.004	2.906.515.898
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	1.863.715.054
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	406.970.384	839.570.562
4. Phải trả người lao động	314		22.788.225	18.922.044
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.11	2.992.286.211	2.009.404.121
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	59.799.300	6.147.973.715
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	15.469.566.693	13.507.929.925
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>14.931.000.000</b>	<b>16.971.000.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.13	14.931.000.000	16.971.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>31.896.295.135</b>	<b>38.893.077.778</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.14	<b>31.896.295.135</b>	<b>38.893.077.778</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.230.710.000	80.230.710.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.230.710.000	80.230.710.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.608.854.848	1.608.854.848
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(49.943.301.127)	(42.946.487.070)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(42.946.487.070)	592.195.146
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(6.996.814.057)	(43.538.682.216)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>68.691.773.952</b>	<b>83.158.109.097</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU


**TRẦN CÔNG THƠ**  
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI DUYỆT


**TRẦN QUANG MINH**  
 Tổng giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Mẫu số B 02 - DN

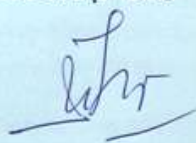
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	10.914.414.796	17.681.111.066
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		10.914.414.796	17.681.111.066
3. Giá vốn hàng bán	11	6.2	12.625.011.091	51.519.390.503
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.710.596.295)	(33.838.279.437)
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	43.187.965	37.839.458
6. Chi phí tài chính	22	6.4	3.679.447.621	3.440.295.023
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		3.140.260.159	3.217.509.993
7. Chi phí bán hàng	25	6.5	239.880.000	1.172.682.169
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	1.379.424.512	2.544.242.594
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.966.160.463)	(40.957.659.765)
10. Thu nhập khác	31		-	1.236.000.000
11. Chi phí khác	32		30.653.594	1.803.266.510
12. Lợi nhuận khác	40		(30.653.594)	(567.266.510)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(6.996.814.057)	(41.524.926.275)
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	2.013.755.941
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(6.996.814.057)	(43.538.682.216)
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(872)	(5.427)
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		(872)	(5.427)

NGƯỜI LẬP BIỂU


**TRẦN CÔNG THỌ**  
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI DUYỆT


**TRẦN QUANG MINH**  
 Tổng giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp trực tiếp)*

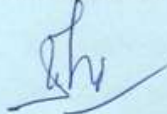
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		74.143.785	40.748.353.574
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(2.167.755.353)	(77.436.188.422)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(480.829.979)	(453.979.617)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.157.378.069)	(2.280.466.787)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.038.606.623	40.640.814.354
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.183.006.789)	(16.820.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>123.780.218</b>	<b>(15.601.466.898)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.236.000.000
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	24.000.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		181.017	16.337.874
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>181.017</b>	<b>25.252.337.874</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	7	(570.000.000)	(10.140.716.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(570.000.000)</b>	<b>(10.140.716.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(446.038.765)</b>	<b>(489.845.024)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>488.315.759</b>	<b>977.924.094</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.880.655	236.689
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>44.157.649</b>	<b>488.315.759</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU


**TRẦN CÔNG THƠ**  
 Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT



**TRẦN QUANG MINH**  
 Tổng Giám Đốc

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Mẫu số B 09 – DN

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

#### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

##### **1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006673 ngày 10 tháng 05 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 10 tháng 11 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 86.800.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động của Công ty được đặt tại Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 9 người (31/12/2014: 10).

##### **1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán hàng hóa nông - lâm - thủy - hải sản và thực phẩm chế biến;
- Sản xuất mua bán bao bì (không in, tái chế phế thải tại trụ sở).

##### **1.3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

#### **2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

##### **2.1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

##### **2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam

##### **2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### **3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **3.1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

### **3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam**

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm 2015 Công ty đã áp dụng các hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.1 dưới đây.

## **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

### **4.1. Áp dụng các Hướng dẫn kế toán mới**

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.19.

### **4.2. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

### **4.3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

### **4.4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

### **4.5. Nợ phải thu**

#### ***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Phải thu nội bộ là khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

### ***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **4.6. Hàng tồn kho**

##### ***Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua. Khi mua hàng tồn kho nếu được nhận kèm thêm sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, phụ tùng thay thế (phòng ngừa trường hợp hỏng hóc) thì xác định và ghi nhận riêng sản phẩm, phụ tùng thiết bị thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi chi phí mua của hàng tồn kho.

##### ***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

##### ***Phương pháp hạch toán hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

##### ***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

### 4.7. Tài sản cố định hữu hình

#### *Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu*

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

#### *Phương pháp khấu hao*

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 10 - 45 năm
- Phương tiện vận tải truyền dẫn 10 năm

### 4.8. Tài sản cố định vô hình

#### *Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu*

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

#### *Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình*

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất được trình bày trên bảng cân đối kế toán là quyền sử dụng đất tại số 339 - 341 Đường số 5, phường Bình Trị Đông và các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB293770, AB293743, AB293762. Các quyền sử dụng đất này có thời hạn sử dụng là vô thời hạn nên không trích khấu hao.

### 4.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

### **4.10. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả như chi phí lãi vay được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối kỳ và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

### **4.11. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

#### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

### **4.12. Doanh thu, thu nhập khác**

#### ***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

#### ***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

### **4.13. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

### **4.14. Chi phí tài chính**

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính.

### **4.15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

Các khoản điều chỉnh giảm chi phí bán hàng trong kỳ là khoản hoàn nhập số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa chưa sử dụng hết của kỳ trước.

Các khoản điều chỉnh giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ là khoản hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi, hoàn nhập dự phòng phải trả về chi phí tài cơ cấu doanh nghiệp, dự phòng phải trả cho hợp đồng có rủi ro lớn, và dự phòng phải trả khác chưa sử dụng hết của kỳ trước.

### **4.16. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

### **4.17. Thuế**

#### ***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

##### ***Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành***

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

##### ***Chi phí thuế TNDN hoãn lại***

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### ***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

▪ Hàng thủy sản xuất khẩu	0%
▪ Hàng thủy sản nguyên liệu bán trong nước	5%
▪ Hàng thủy sản bán trong nước	10%

#### ***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### **4.18. Công cụ tài chính**

#### ***Ghi nhận ban đầu***

##### ***Tài sản tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay.

##### ***Công nợ tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay.

#### ***Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/1 đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

**4.19. Số liệu so sánh**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

Bảng cân đối kế toán (Trích)

	<b>Đầu năm</b> (Được báo cáo lại)	<b>VND</b> <b>Đầu năm</b> (Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu về cho vay ngắn hạn	19.606.971.541	-
Các khoản phải thu khác	330.950.409	19.934.621.950
Tài sản ngắn hạn khác	-	3.300.000
Tài sản dài hạn khác	-	31.684.322
Phải thu dài hạn khác	31.684.322	-
Vay và nợ ngắn hạn	-	30.478.929.925
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.507.929.925	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16.971.000.000	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	1.608.854.848
Quỹ đầu tư phát triển	1.608.854.848	-

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do có sự thay đổi giữa TT200 và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>Cuối năm</b>	<b>VND</b> <b>Đầu năm</b>
Tiền mặt	350.361	417.437.388
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	43.807.288	70.878.371
<b>Cộng</b>	<b>44.157.649</b>	<b>488.315.759</b>

**5.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>Cuối năm</b>	<b>VND</b> <b>Đầu năm</b>
Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Phú Nhật – Xem thêm mục 9.	13.341.898.324	2.427.483.528
Các khách hàng khác	2.030.262.157	2.106.626.429
<b>Cộng</b>	<b>15.372.160.481</b>	<b>4.534.109.957</b>

**5.3. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Phải thu về cho vay ngắn hạn là số dư phải thu của bên liên quan – Xem thêm mục 9.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

**5.4. Phải thu khác**

	<b>Cuối năm</b>		<b>Đầu năm</b>		<b>VND</b>
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	
Ngắn hạn:					
Phải thu người lao động	-	-	3.300.000	-	
Phải thu khác	341.150.409	327.650.409	327.650.409	(322.650.409)	
<b>Cộng</b>	<b>341.150.409</b>	<b>327.650.409</b>	<b>330.950.409</b>	<b>(322.650.409)</b>	
Dài hạn:					
Ký cược, ký quỹ	31.684.322	-	31.684.322	-	
<b>Cộng</b>	<b>31.684.322</b>	<b>-</b>	<b>31.684.322</b>	<b>-</b>	

**5.5. Nợ xấu**

	<b>Cuối năm</b>		<b>Đầu năm</b>		<b>VND</b>
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	2.357.912.566	-	2.434.276.838	525.100.558	
<b>Cộng</b>	<b>2.357.912.566</b>	<b>-</b>	<b>2.434.276.838</b>	<b>525.100.558</b>	

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Cuối năm			Đầu năm			VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	
Corporacion De Ingenieria De Refrigeracion Srl	1.349.440.000	-	Trên 3 năm	1.368.000.000	520.100.557	Trên 2 năm	
Công ty TNHH In Bao Bi CD	461.347.002	-	Trên 3 năm	461.347.002	-	Trên 3 năm	
Các khách hàng khác	547.125.564	-	Trên 3 năm	604.929.835	5.000.000		
<b>Cộng</b>	<b>2.357.912.566</b>	<b>-</b>		<b>2.434.276.837</b>	<b>525.100.558</b>		

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/1 đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

**5.6. Hàng tồn kho**

	<b>Cuối năm</b>		<b>Đầu năm</b>		<b>VND</b>
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	11.480.768.619	-	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	23.125.249.182	(2.007.330.257)	22.527.327.214	(296.656.535)	
<b>Cộng</b>	<b>23.125.249.182</b>	<b>(2.007.330.257)</b>	<b>34.008.095.833</b>	<b>(296.656.535)</b>	

Giá trị trích thêm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm là 1.710.673.722 đồng do hàng tồn kho chậm luân chuyển.

**5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa	Phương tiện vận tải truyền dẫn	<b>VND</b>
			Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	6.561.000.000	2.398.869.591	8.959.869.591
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>6.561.000.000</b>	<b>2.398.869.591</b>	<b>8.959.869.591</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	437.400.000	1.528.109.000	1.965.509.000
Khấu hao trong năm	145.800.000	239.880.000	385.680.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>583.200.000</b>	<b>1.767.989.000</b>	<b>2.351.189.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	6.123.600.000	870.760.591	6.994.360.591
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>5.977.800.000</b>	<b>630.880.591</b>	<b>6.608.680.591</b>

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình tạm thời không sử dụng cho mục đích kinh doanh là 5.977.800.000 VND đồng.

**5.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là các quyền sử dụng đất, trị giá 19.301.500.000 đồng. Thời gian sử dụng là vô thời hạn nên không trích khấu hao.

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã dùng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 19.301.500.000 đồng.

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN THUY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

**5.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Công Ty TNHH CB TMDV Yến Ngân	776.191.662	776.191.662	776.191.662	776.191.662	
DNTN TM Hồng Phú	525.820.000	525.820.000	525.820.000	525.820.000	
Phải trả cho các đối tượng khác	1.611.056.342	1.611.056.342	1.604.504.236	1.604.504.236	
<b>Cộng</b>	<b>2.913.068.004</b>	<b>2.913.068.004</b>	<b>2.906.515.898</b>	<b>2.906.515.898</b>	

**5.10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	VND
				Cuối năm
Phải nộp:				
Thuế giá trị gia tăng	770.741.058	-	426.249.016	344.492.042
Thuế thu nhập cá nhân	68.829.504	1.139.084	7.490.246	62.478.342
<b>Cộng</b>	<b>839.570.562</b>	<b>1.139.084</b>	<b>433.739.262</b>	<b>406.970.384</b>

**5.11. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả lãi vay	2.972.286.211	1.989.404.121
Các khoản khác	20.000.000	20.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.992.286.211</b>	<b>2.009.404.121</b>

**5.12. Phải trả ngắn hạn khác**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Kinh phí công đoàn	57.912.799	57.912.799
Bảo hiểm xã hội	1.886.501	19.635.479
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	6.070.425.437
<b>Cộng</b>	<b>59.799.300</b>	<b>6.147.973.715</b>

( Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/1 đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

**5.13. Vay**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
	Vay ngắn hạn	15.469.566.693	15.469.566.693	2.531.636.768	570.000.000	13.507.929.925	
Vay dài hạn	14.931.000.000	14.931.000.000	-	2.040.000.000	16.971.000.000	16.971.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>30.400.566.693</b>	<b>30.400.566.693</b>	<b>2.531.636.768</b>	<b>2.610.000.000</b>	<b>30.478.929.925</b>	<b>30.478.929.925</b>	

Số vay quá hạn chưa thanh toán được chi tiết như sau:

Vay	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	
	1.835.130.000	2.972.286.211	11.467.929.925	1.989.404.121	
<b>Cộng</b>	<b>1.835.130.000</b>	<b>2.972.286.211</b>	<b>11.467.929.925</b>	<b>1.989.404.121</b>	

Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gặp khó khăn nên Công ty không có đủ tiền để thanh toán nợ đúng hạn.

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

**5.14. Vốn chủ sở hữu****5.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	VND			
	Vốn góp của chủ sở hữu	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.230.710.000	1.608.854.848	592.195.146	82.431.759.994
Lãi (Lỗ) trong năm trước	-	-	(43.538.682.216)	(43.538.682.216)
Số dư đầu năm nay	80.230.710.000	1.608.854.848	(42.946.487.070)	38.893.077.778
Lãi (Lỗ) trong năm trước	-	-	(6.996.814.057)	(6.996.814.057)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>80.230.710.000</b>	<b>1.608.854.848</b>	<b>(49.943.301.127)</b>	<b>31.896.295.135</b>

**5.14.2. Chi tiết vốn góp của cổ đông**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của cổ đông sáng lập	522.990.000	50.718.490.000
Vốn góp của các cổ đông khác	79.707.720.000	29.512.220.000
<b>Cộng</b>	<b>80.230.710.000</b>	<b>80.230.710.000</b>

**5.14.3. Cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành	8.680.000	8.680.000
Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra	8.023.071	8.023.071
Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	8.023.071	8.023.071

**5.15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Cuối năm	Đầu năm
Ngoại tệ các loại: USD	1.231,82	1.783,41

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH****6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm xuất khẩu	-	15.529.758.933
Doanh thu bán thành phẩm trong nước – Xem thêm mục 9	10.914.414.796	2.151.352.133
<b>Cộng</b>	<b>10.914.414.796</b>	<b>17.681.111.066</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÙY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

**6.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	VND Năm trước
Giá vốn của thành phẩm xuất khẩu	-	13.371.560.848
Giá vốn của thành phẩm bán trong nước	10.914.337.369	37.742.465.817
Hàng tồn kho hao hụt, mất mát, mất phẩm chất	-	108.707.303
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.710.673.722	296.656.535
<b>Cộng</b>	<b>12.625.011.091</b>	<b>51.519.390.503</b>

**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Là lãi tiền gửi, tiền cho vay.

**6.4. Chi phí tài chính**

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi tiền vay	3.140.260.159	3.217.509.993
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	515.028.878	166.159.009
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	24.158.584	56.626.021
<b>Cộng</b>	<b>3.679.447.621</b>	<b>3.440.295.023</b>

**6.5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	239.880.000	445.062.000
Phí hải quan	-	662.112.774
Chi phí bán hàng khác	-	65.507.395
<b>Cộng</b>	<b>239.880.000</b>	<b>1.172.682.169</b>

**6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nhân công	616.995.736	471.073.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	145.800.000	437.400.000
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	780.599.500
Chi phí dự phòng	448.736.286	477.403.305
Chi phí dịch vụ mua ngoài	137.428.905	223.337.337
Chi phí khác bằng tiền	27.463.585	154.429.452
<b>Cộng</b>	<b>1.379.424.512</b>	<b>2.544.242.594</b>

**6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty có thể không có đủ lợi nhuận tính thuế thu nhập trong tương lai để bù đắp cho các khoản lỗ tính thuế phát sinh từ các năm trước đến cuối năm tài chính này. Vì vậy, Công ty không tính và trình bày chi phí thuế TNDN hoãn lại trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho các khoản lỗ phát sinh.

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN THÙY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/1 đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

**6.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.480.768.619	69.623.775.635
Chi phí nhân công	616.995.736	471.073.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	385.680.000	882.462.000
Chi phí dự phòng	2.159.410.008	774.059.840
Chi phí dịch vụ mua ngoài	168.919.623	885.450.111
Chi phí khác bằng tiền	30.463.585	1.000.536.347
<b>Cộng</b>	<b>14.842.237.571</b>	<b>73.637.356.933</b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(570.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>(570.000.000)</b>

**8. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh vì Công ty chỉ có hoạt động thương mại hàng hoá thuỷ - hải sản và thực phẩm chế biến.

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty năm nay chủ yếu là bán hàng trong nước, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

**9. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các cá nhân và đơn vị dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Ông Nguyễn Văn Nhứt	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
2. Ông Nguyễn Văn Triển	Con ruột Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
3. Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Phú Nhật	Công ty được kiểm soát bởi con của Chủ tịch Hội đồng quản trị
4. Ông Trần Quang Minh	Tổng Giám đốc Công ty

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	Cuối năm	VND Đầu năm
Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Phú Nhật:		
Phải thu tiền bán hàng – Xem thêm mục 5.2	13.341.898.324	2.427.483.528
Phải thu tiền cho vay – Xem thêm mục 5.3	8.097.566.381	19.606.971.541
<b>Cộng</b>	<b>21.439.464.705</b>	<b>22.034.455.069</b>

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong năm như sau:

	Năm nay	VND Năm trước
Bán hàng:		
Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Phú Nhật – Xem thêm mục 6.1	10.914.414.796	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

Địa chỉ: Lô A59/1 đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Tổng Giám đốc:

	Năm nay	VND Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	102.000.000	167.360.000
Thu nhập Tổng Giám đốc	107.447.000	108.000.000
<b>Cộng</b>	<b>209.447.000</b>	<b>275.360.000</b>

### 10. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể có các rủi ro tài chính như sau:

- Rủi ro tín dụng: Là khả năng mà khách nợ sẽ không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản vay, hoặc sẽ không hoàn trả đúng hạn và do đó sẽ đưa đến một khoản lỗ cho Công ty.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Công ty có thể không có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công nợ tài chính.
- Rủi ro thị trường: Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ biến động về mặt giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai do những biến động về giá cả trên thị trường. Về cơ bản, Công ty có thể có các rủi ro thị trường sau:
  - + Rủi ro lãi suất
  - + Rủi ro tiền tệ
  - + Rủi ro về giá các khoản đầu tư chứng khoán vốn

Để quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro trên, Hội đồng quản trị (HDQT) của Công ty đã phê duyệt những chiến lược cụ thể để quản lý những rủi ro này phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty. Những chiến lược này đưa ra những hướng dẫn đối với mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và những hành động sẽ được thực hiện để quản lý những rủi ro tài chính của Công ty. Những hướng dẫn chủ yếu bao gồm:

- Tối thiểu hóa các rủi ro về giá, rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất đối với tất cả các giao dịch;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện và giám sát ở mức độ tập trung;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện trên cơ sở nhất quán, thận trọng và theo những thông lệ thị trường tốt nhất;
- Công ty có thể đầu tư cổ phiếu và các công cụ tương tự chỉ trong trường hợp có tiền nhàn rỗi tạm thời và các giao dịch này phải được HDQT phê duyệt.

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/1 đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

	Giá trị ghi sổ		VND
	31/12/2015	01/01/2015	
<b>Tài sản tài chính:</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	44.157.649	488.315.759	
Phải thu khách hàng	13.341.898.324	2.947.584.086	
Phải thu về cho vay ngắn hạn	8.097.566.381	19.606.971.541	
Tài sản tài chính khác	31.684.322	31.684.322	
<b>Cộng</b>	<b>21.515.306.676</b>	<b>23.074.555.708</b>	
<b>Công nợ tài chính:</b>			
Các khoản vay	30.400.566.693	30.478.929.925	
Phải trả người bán và phải trả khác	2.913.068.004	8.976.941.335	
Chi phí phải trả	2.992.286.211	2.009.404.121	
<b>Cộng</b>	<b>36.305.920.908</b>	<b>41.465.275.381</b>	

**Rủi ro tín dụng**

Công ty kiểm soát rủi ro tín dụng bằng cách xác định hạn mức rủi ro cho từng khách hàng. Công ty đang áp dụng chính sách chỉ giao dịch với khách hàng đáng tin cậy về mặt tín dụng. Không có những tập trung quan trọng về rủi ro tín dụng. Rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty có thể gánh chịu được tóm tắt trong bảng dưới đây.

	VND	
	2015	2014
Tiền và tương đương tiền	44.157.649	488.315.759
Phải thu khách hàng	13.341.898.324	2.947.584.086
Phải thu về cho vay ngắn hạn	8.097.566.381	19.606.971.541
<b>Cộng</b>	<b>21.483.622.354</b>	<b>23.042.871.386</b>

Công ty không nắm giữ các thế chấp cho các khoản phải thu.

Tất cả các khoản phải thu quá hạn đều được đánh giá tổn thất một cách phù hợp. Thuyết minh 5.5 cung cấp những phân tích về phòng phải thu khó đòi.

**Rủi ro thanh khoản**

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.

Bảng dưới đây phân tích nợ tài chính theo ngày đến hạn còn lại theo hợp đồng.

	VND			
	Vay và nợ	Nợ phải trả	Chi phí phải trả	Cộng
Dưới 01 năm	15.469.566.693	2.913.068.004	2.992.286.211	21.374.920.908
Từ 1 – 3 năm	14.931.000.000	-	-	14.931.000.000
<b>Số dư ngày 31/12/2015</b>	<b>30.400.566.693</b>	<b>2.913.068.004</b>	<b>2.992.286.211</b>	<b>36.305.920.908</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

	Vay và nợ	Nợ phải trả	Chi phí phải trả	VND Cộng
Dưới 01 năm	13.507.929.925	8.976.941.335	2.009.404.121	24.494.275.381
Từ 1 – 3 năm	16.971.000.000	-	-	16.971.000.000
<b>Số dư ngày 31/12/2014</b>	<b>30.478.929.925</b>	<b>8.976.941.335</b>	<b>2.009.404.121</b>	<b>41.465.275.381</b>

Công ty dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Công ty dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào. Ngoài ra, Công ty đang nắm giữ các tài sản tài chính có thị trường thanh khoản và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

**Rủi ro ngoại tệ**

Công ty có các hoạt động quốc tế nên chịu rủi ro về ngoại tệ như là một phần trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tài sản tài chính được phân tích theo từng loại tiền tệ như sau:

	Tài sản tài chính khác	Phải thu về cho vay ngắn hạn	Phải thu thương mại	Tiền và tương đương tiền	Cộng
VND	31.684.322	8.097.566.381	11.841.485.063	16.499.901	19.987.235.667
Đô la Mỹ	-	-	1.500.413.261	27.657.748	1.528.071.009
<b>Số dư 31/12/2015</b>	<b>31.684.322</b>	<b>8.097.566.381</b>	<b>13.341.898.324</b>	<b>44.157.649</b>	<b>21.515.306.676</b>
VND	31.684.322	19.606.971.541	1.370.806.552	450.188.741	21.459.651.156
Đô la Mỹ	-	-	1.576.777.534	38.127.018	1.614.904.552
<b>Số dư 31/12/2014</b>	<b>31.684.322</b>	<b>19.606.971.541</b>	<b>2.947.584.086</b>	<b>488.315.759</b>	<b>23.074.555.708</b>

Nợ tài chính được phân tích theo từng loại tiền tệ như sau:

	Chi phí phải trả	Các khoản vay	Phải trả thương mại và khác	Cộng
VND	2.992.286.211	20.526.130.000	2.913.068.004	26.431.484.215
Đô la Mỹ	-	9.874.436.693	-	9.874.436.693
<b>Số dư 31/12/2015</b>	<b>2.992.286.211</b>	<b>30.400.566.693</b>	<b>2.913.068.004</b>	<b>36.305.920.908</b>
VND	2.009.404.121	21.096.130.000	8.976.941.335	32.082.475.456
Đô la Mỹ	-	9.382.799.925	-	9.382.799.925
<b>Số dư 31/12/2014</b>	<b>2.009.404.121</b>	<b>30.478.929.925</b>	<b>8.976.941.335</b>	<b>41.465.275.381</b>

Hiện tại, Công ty chưa có biện pháp nào để quản lý rủi ro về ngoại tệ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Lô A59/I đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM

*Phân tích độ nhạy cảm*

Phân tích này được thực hiện đối với các khoản công nợ có gốc ngoại tệ. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng một khoản thay đổi 10% đối với tỷ giá hối đoái giữa VND và Đô la Mỹ có thể xảy ra vào cuối năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016. Ảnh hưởng về thay đổi lãi suất đối với các khoản nợ tài chính theo lãi suất thả nổi, nếu đã xảy ra vào cuối niên độ hiện hành, đã được đánh giá về mặt thay đổi dòng tiền và chi phí và đã được định lượng như sau:

Một khoản tăng 10% đối với tỷ giá hối đoái giữa VND và Đô la Mỹ sẽ giảm lợi nhuận sau thuế là 987.443.669 VND.

Các phân tích nêu trên được thực hiện trên cơ sở sau:

- Ước tính của Ban Tổng Giám đốc về thay đổi tỷ giá hối đoái (là 10%) cho năm kết thúc vào ngày 31/12/2016 là hợp lý;
- Không xem xét các giao dịch đã được phòng ngừa rủi ro. Công ty dự kiến các biến động về giá trị của các khoản mục được phòng ngừa rủi ro được bù trừ gần như hoàn toàn với các khoản mục để phòng ngừa rủi ro;

Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, phân tích độ nhạy cảm như nêu trên không đại diện cho những rủi ro về tỷ giá hối đoái vốn có do những rủi ro vào cuối niên độ không phản ánh rủi ro trong suốt niên độ.

**11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

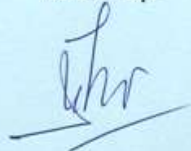
Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

**12. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính bắt đầu từ 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 21 tháng 03 năm 2016.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP



**TRẦN CÔNG THƠ**  
Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT


**TRẦN QUANG MINH**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**

Số: 14/2015/CV/VSC

V/v: Định chỉnh Báo cáo tài chính 2015  
 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần  
 Thủy Hải Sản Việt Nhật

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước  
 Sở Giao dịch Chứng Khoán TP. HCM  
 Công ty TNHH Kiểm toán DTL

Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Việt Nhật (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đã công bố Báo cáo tài chính cho niên độ kết thúc vào ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán vào ngày 21/3/2016. Do lỗi kỹ thuật trong việc in báo cáo nên có sai sót ở 2 chỉ tiêu Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và Vốn chủ sở hữu trên Bảng Cân đối kế toán và Thuyết minh Báo cáo tài chính. Nay bằng công văn này, Công ty xin định chỉnh lại một số chỉ tiêu trong Bảng Cân đối kế toán và Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán mà Công ty đã công bố, cụ thể như sau:

1. Bảng cân đối kế toán (Trích)

	Mã số	Cuối năm	Cuối năm	VND
		(Xin báo cáo lại)	(Đã được báo cáo)	Chênh lệch
Nợ phải trả	MS 300	36.795.510.230	36.795.478.817	31.413
Nợ ngắn hạn	MS 310	21.864.510.231	21.864.478.817	31.413
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	MS 320	15.469.598.107	15.469.566.693	31.413
Vốn chủ sở hữu	MS 400	31.896.263.721	31.896.295.135	(31.413)

(Xem trang tiếp theo)



2. Thuyết minh Báo cáo tài chính

2.1. Mục 5.13 - Vay ( trang 20)

Đã được báo cáo trước đây:

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	15.469.566.693	15.469.566.693	2.531.636.768	570.000.000	13.507.929.925	13.507.929.925	
Vay dài hạn	14.931.000.000	14.931.000.000	-	2.040.000.000	16.971.000.000	16.971.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>30.400.566.693</b>	<b>30.400.566.693</b>	<b>2.531.636.768</b>	<b>2.610.000.000</b>	<b>30.478.929.925</b>	<b>30.478.929.925</b>	

Xin báo cáo lại:

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	15.469.598.107	15.469.598.107	2.531.668.182	570.000.000	13.507.929.925	13.507.929.925	
Vay dài hạn	14.931.000.000	14.931.000.000	-	2.040.000.000	16.971.000.000	16.971.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>30.400.598.107</b>	<b>30.400.598.107</b>	<b>2.531.668.182</b>	<b>2.610.000.000</b>	<b>30.478.929.925</b>	<b>30.478.929.925</b>	

(Xem trang tiếp theo)

**2.2. Mục 5.14.1 - Vốn chủ sở hữu ( trang 21)**

Đã báo cáo trước đây:

	Vốn góp của chủ sở hữu	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND Cộng
Số dư đầu năm trước	80.230.710.000	1.608.854.848	592.195.146	82.431.759.994
Lãi (Lỗ) trong năm trước	-	-	(43.538.682.216)	(43.538.682.216)
Số dư đầu năm nay	80.230.710.000	1.608.854.848	(42.946.487.070)	38.893.077.778
Lãi (Lỗ) trong năm trước	-	-	(6.996.814.057)	(6.996.814.057)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>80.230.710.000</b>	<b>1.608.854.848</b>	<b>(49.943.301.127)</b>	<b>31.896.295.135</b>

Xin báo cáo lại:

	Vốn góp của chủ sở hữu	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND Cộng
Số dư đầu năm trước	80.230.710.000	1.608.854.848	592.195.146	82.431.759.994
Lãi (Lỗ) trong năm trước	-	-	(43.538.682.216)	(43.538.682.216)
Số dư đầu năm nay	80.230.710.000	1.608.854.848	(42.946.487.070)	38.893.077.778
Lãi (Lỗ) trong năm trước	-	-	(6.996.814.057)	(6.996.814.057)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>80.230.710.000</b>	<b>1.608.854.848</b>	<b>(49.943.301.127)</b>	<b>31.896.263.721</b>

Các chỉ tiêu khác trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho niên độ kết thúc vào ngày 31/12/2015 không thay đổi. Việc báo cáo lại này không ảnh hưởng đến Kết quả kinh doanh năm 2015 của Công ty.

Trân trọng kính chào

**XÁC NHẬN**  
**CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL**  
**CÔNG TỬ GIAM ĐOC**  
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
**KIỂM TOÁN**  
**D.T.L**  
 ĐẶNG XUÂN CẢNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**THỦY HẢI SẢN**  
**VIỆT NHẬT**  
 TRẦN QUANG MINH

Nơi nhận:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
- Công ty Kiểm toán DTL
- Lưu Phòng Kế toán, Bộ phận Công bố thông tin